

HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN & KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2019	ĐỀ THI VIẾT MÔN THI: PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NÂNG CAO <i>Thời gian làm bài: 180 phút</i> Đề chuẩn
--	---

Câu 1 (2 điểm):

Trình bày nội dung cơ bản rủi ro tài chính của doanh nghiệp và lập bảng nhận diện cơ bản các rủi ro tài chính theo các hệ số tài chính chủ yếu. Theo anh chị, để nhận diện những rủi ro tài chính doanh nghiệp cần sử dụng những cơ sở dữ liệu nào, ý nghĩa từng cơ sở dữ liệu sử dụng nhận diện rủi ro tài chính của doanh nghiệp.

Câu 2 (2 điểm):

Trích số liệu trên Báo cáo tài chính năm N của Công ty Bánh kẹo MP như sau:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

1. Bảng cân đối kế toán

CHỈ TIÊU	Đầu năm	Cuối năm
1. Tổng Tài sản Năm N	510.472	811.904
2. Tổng Tài sản năm N- 1	620.400	
3. Vốn chủ sở hữu	352.302	392.699
4. Vốn chủ sở hữu năm N-1	300.200	

2. Báo cáo kết quả kinh doanh

CHỈ TIÊU	Năm N-1	Năm N
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	867.365	1.000.799
2. Lợi nhuận sau thuế	33.701	42.082

Yêu cầu:

Đánh giá khái quát khả năng sinh lời của công ty MP thông qua 2 chỉ tiêu Hệ số sinh lời ròng của tài sản (ROA) và Hệ số sinh lời ròng của vốn chủ sở hữu (ROE).

Nguồn: Suu tầm

www.gonnepass.com – Website ôn thi các chứng chỉ kế toán đầu tiên tại Việt Nam

Câu 3 (2 điểm):

Công ty Cổ phần TTP chuyên sản xuất kinh doanh hàng may mặc, Công ty đạt lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp 138 tỷ đồng năm 2017 và 218 tỷ đồng năm 2018; Công ty phát sinh chi phí lãi vay 74 tỷ đồng năm 2017 và 105 tỷ đồng năm 2018. Bảng cân đối kế toán tóm tắt của Công ty như dưới đây. Hãy nhận diện các dấu hiệu rủi ro tài chính của Công ty.

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

Tài sản	31.12.2018	31.12.2017	31.12.2016
Tài sản ngắn hạn	1311	1.052	709
Tiền	13	10	12
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	478	432	252
Hàng tồn kho	820	610	445
Tài sản dài hạn	1.112	1.032	1.006
Tài sản cố định	980	909	901
Tài sản dở dang dài hạn	132	123	105
TỔNG TÀI SẢN	2.423	2.084	1.715
NGUỒN VỐN			
NỢ PHẢI TRẢ	1.680	1.525	1.198
Nợ ngắn hạn	1.251	1.250	898
Phải trả người bán ngắn hạn	220	175	118
Vay ngắn hạn	1.031	1.075	780
Nợ dài hạn	429	275	300
Vay dài hạn	229	275	300
Trái phiếu chuyển đổi	200	-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	743	559	517
Vốn góp của chủ sở hữu	411	411	411
Thặng dư vốn cổ phần	31	31	31
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	301	117	75
TỔNG NGUỒN VỐN	2.423	2.084	1.715

Câu 4 (2 điểm):

Trích Báo cáo tài chính của Công ty Thép ĐN:

(Đơn vị: Triệu đồng):

1, Bảng cân đối kế toán

Chi tiêu	31/12/N	31/12/N-1	31/12/N-2
A. Tài sản ngắn hạn	490.857	507.842	421.173
B. Tài sản dài hạn	174.308	163.418	191.813
Tổng cộng tài sản	665.165	671.260	612.986
C. Nợ phải trả	419.056	421.470	392.355
D. Vốn chủ sở hữu	246.109	249.790	220.631

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm N	Năm N-1
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.466.711	1.357.232
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1.200	1.020
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.465.511	1.356.212
6. Doanh thu hoạt động tài chính	4.813,683	5.490
11. Thu nhập khác	5.721	182.806
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21.579	29.158

Yêu cầu:

- 1, Phân tích khái quát tình hình sinh lời của công ty?
- 2, Xác định và phân tích ảnh hưởng của nhân tố hiệu suất sử dụng vốn kinh doanh tác động đến chỉ tiêu hệ số sinh lời ròng của vốn kinh doanh?

Bài 5 (2 điểm):

Trích thông tin trên báo cáo tài chính của công ty Hoàng Mỹ qua các năm như sau:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ*	500.000	400.000
Doanh thu hoạt động tài chính	0	0
Thu nhập khác	67.000	63.500
Giá vốn hàng bán	320.000	250.000

(*): Doanh thu bán chịu chiếm 60% trong tổng doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ.

2. Bảng cân đối kế toán:

TÀI SẢN	Năm 2019	Năm 2018	Năm 2017
Tài sản ngắn hạn	243.000	216.000	216.000
<i>Trong đó: chi tiết một số khoản mục</i>			
- Tiền	9.720	8.100	8.100
- Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	6.480	8.100	8.100
- Phải thu khách hàng	48.600	48.600	37.800
- Hàng tồn kho	97.200	54.000	43.200
Tài sản dài hạn	405.000	216.000	216.000
Tổng tài sản	648.000	432.000	432.000

NGUỒN VỐN	Năm 2019	Năm 2018	Năm 2017
Nợ ngắn hạn	54.000	43.200	43.200
Nợ dài hạn	378.000	172.800	172.800
Vốn chủ sở hữu	216.000	216.000	216.000
Vốn góp của chủ sở hữu	199.800	199.800	194.400
Thặng dư vốn cổ phần	-10.800	-5.400	-5.400

Nguồn: Suu tầm

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	27.000	21.600	27.000
Tổng nguồn vốn	648.000	432.000	432.000

Yêu cầu:

- 1, Phân tích mối quan hệ giữa tài sản và nguồn vốn công ty Hoàng Mỹ qua 2 năm 2018-2019 để cho thấy:
- Mức độ độc lập về tài chính, thông qua: hệ số tự tài trợ, hệ số tự tài trợ tài sản dài hạn, hệ số tài sản trên vốn chủ sở hữu.
 - Mức độ ổn định của nguồn tài trợ, thông qua: hệ số tài trợ thường xuyên.
 - Khả năng thanh toán nợ, thông qua: hệ số khả năng thanh toán tổng quát.

(làm tròn đến 3 số lẻ).

- 2, Phân tích hiệu suất sử dụng vốn của công ty Hoàng Mỹ qua 2 năm 2018-2019 thông qua đánh giá tốc độ luân chuyển vốn lưu động (gồm tốc độ luân chuyển tài sản ngắn hạn, tốc độ luân chuyển hàng tồn kho, tốc độ luân chuyển nợ phải thu)

(làm tròn đến 3 số lẻ).



GONNA PASS

Beyond yourself